

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN

KHÚC NGỌC TUẤN*

Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản thay thế Nghị định số 103/2013/NĐ-CP đã bổ sung rõ hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo từng chức danh đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện. Trên cơ sở đánh giá thực tiễn thực hiện Nghị định số 42/2019/NĐ-CP bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.

Từ khóa: Xử phạt vi phạm hành chính; lĩnh vực thủy sản; giải pháp thực hiện; Nghị định số 42/2019/NĐ-CP.

Government Decree No. 42/2019/ND-CP dated May 16, 2019 stipulating sanctions of administrative violations in the fisheries sector has replaced Decree No. 103/2013/ND-CP. It supplements the administrative violations; sanctioning forms and levels; remedial measures; competence to make minutes; and competence of individual titles to handle administrative violations for each administrative violation in the fisheries sector. There have been still weaknesses and inadequacies in the implementation process that need to be further reviewed and addressed. Based on the assessment of the actual implementation of Decree No. 42/2019/ND-CP, the article proposed a number of solutions to implement effectively provisions for sanctioning administrative violations in the fisheries sector.

Keywords: Sanctioning administrative violations; fisheries sector; solution to implement; Decree No. 42/2019/ND-CP.

NGÀY NHẬN: 10/9/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 22/10/2022

NGÀY DUYỆT: 16/11/2022

1. Đặt vấn đề

Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) trong hoạt động thủy sản, qua đó, giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thủy sản nói chung và

xử lý VPHC trong lĩnh vực thủy sản (LVTS) nói riêng. Các hành vi VPHC trong LVTS được phát hiện và ngăn chặn kịp thời, có sự chuyển biến rõ rệt, như: một số hộ nuôi

* *Thanh tra Chính phủ*

trồng thủy sản (NTTS) đã có ý thức trong việc xử lý nước trước khi xả thải ra môi trường; không sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ý thức chấp hành pháp luật về thủy sản và pháp luật có liên quan được nâng cao rõ rệt; từng bước ngăn chặn hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Ủy ban nghề cá châu Âu với mục tiêu gỡ thẻ “vàng” đối với thủy sản xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai Nghị định số 42/2019/NĐ-CP vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

2. Tình hình thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản thời gian qua

Thực hiện Luật Xử lý VPHC năm 2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 quy định về xử phạt VPHC trong hoạt động thủy sản. Sau thời gian thực hiện, Nghị định số 103/2013/NĐ-CP đã giúp cơ quan chức năng kịp thời xử lý, ngăn chặn các hành vi VPHC, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong LVTS.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, một số hành vi vi phạm (HVVP) phát sinh nhưng chưa được điều chỉnh tại Nghị định số 103/2013/NĐ-CP, đã gây khó khăn cho quá trình quản lý tại địa phương, cụ thể: vận chuyển các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng; vận chuyển, thu gom, lưu giữ thủy sản; vi phạm quy định về mặt nước nội đồng; hủy hoại rừng ngập mặn, bãi bồi ven biển; sử dụng hóa chất, kháng sinh, chất xử lý cải tạo môi trường trong NTTS...

Bên cạnh đó, theo quy định của Luật Xử lý VPHC năm 2012, thẩm quyền xử phạt VPHC của các chức danh gắn với mức phạt tiền, tuy nhiên, Luật không quy định cụ thể

chức danh nào có thẩm quyền xử phạt đối với một lĩnh vực cụ thể. Do đó, Nghị định số 103/2013/NĐ-CP cũng chưa phân định rõ về thẩm quyền xử phạt vi phạm của các chức danh, cụ thể: chưa quy định rõ, cụ thể thẩm quyền xử phạt của thanh tra chuyên ngành trong LVTS, như: chánh thanh tra sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi cục trưởng Chi cục về thú y, thủy sản, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của thanh tra sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có thẩm quyền.

Ngoài những nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính chính xác, minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, một số nội dung sửa đổi khác liên quan đến thuật ngữ, câu từ cũng được rà soát để sửa đổi đồng bộ.

Vì vậy, ngày 16/5/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2019/NĐ-CP quy định xử phạt VPHC trong LVTS nhằm khắc phục những hạn chế của Nghị định số 103/2013/NĐ-CP với những điểm nổi bật sau: (1) Nghị định số 42/2019/NĐ-CP chỉ rõ đối tượng xử phạt hành chính trong LVTS; (2) Bổ sung quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm - phần lớn các vi phạm đều được nâng mức xử phạt, đặc biệt mức phạt tiền tối đa tăng gấp 10 lần so với quy định cũ; (3) Các HVVP được quy định cụ thể, rõ ràng, đồng thời có bổ sung, khắc phục các điểm còn thiếu sót, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị định số 103/2013/NĐ-CP.

3. Một số hạn chế, bất cập trong thực hiện Nghị định số 42/2019/NĐ-CP

a. Về hành vi vi phạm trong lĩnh vực thủy sản

Thứ nhất, vi phạm quy định về sản xuất, ương dưỡng, khảo nghiệm giống thủy sản tại khoản 3 Điều 10 quy định “Phạt tiền từ 30 - 40 triệu đồng đối với hành vi sản xuất, ương

dưỡng giống thủy sản không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện theo quy định”. Tuy nhiên, đối với HVVP sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện theo quy định nhưng hết hạn thì xử lý như thế nào lại không được quy định tại Điều 10.

Một trong những biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với HVVP quy định về sản xuất, ương dưỡng, khảo nghiệm giống thủy sản tại, điểm a khoản 5 Điều 10 chỉ rõ: “Buộc chuyển mục đích sử dụng giống thủy sản nếu đáp ứng quy định của mục đích chuyển đổi; trường hợp không thể chuyển đổi mục đích sử dụng thì buộc tiêu hủy giống thủy sản, giống thủy sản bố mẹ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này”.

Như vậy, đối với hành vi không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện theo quy định cũng chỉ bị hình thức phạt tiền, không xử phạt bổ sung như đình chỉ hay chấm dứt hoạt động... Đối với biện pháp khắc phục hậu quả, Nghị định số 42/2019/NĐ-CP không quy định rõ trường hợp nào là chuyển mục đích sử dụng giống thủy sản, trường hợp nào thì buộc tiêu hủy giống thủy sản, giống thủy sản bố mẹ? Nên xem xét HVVP như vậy có nhất thiết phải tiêu hủy hay không?

Thứ hai, vi phạm quy định về gửi thông tin sản phẩm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường NTTS trước khi lưu thông trên thị trường. Cụ thể:

(1) Vi phạm về lưu thông thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường NTTS trên thị trường khi chưa gửi thông tin đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định bị xử phạt cụ thể tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 13 của Nghị định này. Trong thực tế, các tổ chức, cá nhân gia công, thuê hoặc mượn giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mà không được chấp thuận của chủ doanh nghiệp, chủ hộ kinh doanh... để sản xuất, lưu

thông thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường NTTS ra thị trường vẫn còn diễn ra. Tuy nhiên, HVVP trên cũng như mức xử phạt đối với hành vi này không được quy định trong Nghị định, gây khó khăn cho quá trình xử phạt các HVVP trong LVTS.

(2) Vi phạm quy định về sản xuất, mua bán, nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường NTTS. Tại khoản 3 Điều 15 quy định: “Phạt tiền từ 40 - 50 triệu đồng đối với hành vi sản xuất, nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản có thành phần không có tên trong Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, nguyên liệu sản xuất thức ăn được phép sử dụng trong nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam”. Tuy nhiên, trên thực tế có trường hợp vi phạm khoản 3 Điều 15 nhưng mức bị phạt lên tới 90 triệu đồng¹. Đối với biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 15 nên quy định rõ trường hợp nào được phép tái chế, chuyển đổi mục đích sử dụng và tiêu hủy phải quy định cụ thể trong Nghị định số 42/2019/NĐ-CP.

(3) Vi phạm quy định về khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (NTTS) tại Điều 16 chỉ quy định xử phạt HVVP công bố không đúng kết quả khảo nghiệm. Thực tế, hành vi cơ sở khảo nghiệm thực hiện kiểm nghiệm khi không đáp ứng điều kiện theo quy định bị xử lý như thế nào? Nghị định số 42/2019/NĐ-CP đang bỏ ngõ, chưa có biện pháp xử lý HVVP trong trường hợp này.

Thứ ba, đối với vi phạm về điều kiện NTTS, Điều 17 quy định rõ: (1) Phạt tiền từ 10 - 15 triệu đồng đối với hành vi không đăng ký NTTS lồng bè hoặc không đăng ký đối tượng thủy sản nuôi chủ lực; (2) Phạt tiền từ 10 - 20 triệu đồng đối với hành vi không đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị kỹ thuật theo quy định; (3) Phạt tiền từ 20 - 30 triệu đồng đối với hành vi NTTS

trên biển không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định; (4) Biện pháp khắc phục hậu quả buộc di dời, tháo dỡ công trình nuôi thủy sản vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này”. Trên thực tế, khi tiến hành thanh tra trong lĩnh vực NTTS ở các địa phương thì gặp một số khó khăn, đơn cử như: Chi cục Thủy sản Hà Nội cho biết, các chủ hộ NTTS hay có các HVVP về điều kiện NTTS, như: không ghi chép, lưu giữ hồ sơ về giống thủy sản, thức ăn, thuốc thú y thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường NTTS trong quá trình NTTS và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình NTTS để bảo đảm truy xuất nguồn gốc; không đăng ký NTTS lồng bè hoặc không đăng ký đối tượng thủy sản nuôi chủ lực². Những HVVP này không quy định xử phạt trong Điều 17, đây chính là hạn chế của quy định về điều kiện NTTS tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP.

Thứ tư, trong khai thác thủy sản vi phạm quy định về thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá quy định tại Điều 35, còn nhiều bất cập, như: vị trí lắp đặt thiết bị trên tàu cá chưa được quy định cụ thể nên xảy ra nhiều trường hợp ngư dân tháo gỡ thiết bị giám sát hành trình, mức xử phạt đối với hành vi này chỉ phạt tiền từ 3 - 5 triệu đồng về xử phạt VPHC trong LVTS, mức phạt này chưa đủ sức răn đe.

b. Về thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính

Thẩm quyền xử phạt tại khoản 1 Điều 52 quy định thẩm quyền của thanh tra: “Thanh tra viên chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thủy sản, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản đang thi hành công vụ có quyền: (a) Phạt tiền đến 500.000 đồng; (b) Tịch thu tang vật, phương tiện VPHC có giá trị không vượt quá mức tiền phạt quy định tại điểm a khoản này”.

Ngoài ra, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ tại điểm b khoản 1 Điều 46 Luật Xử lý VPHC năm 2012 quy định có quyền: “Phạt tiền đến 1% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 500.000 đồng” là quá thấp. Tuy nhiên, trên thực tế, các HVVP hầu như đều vượt quá thẩm quyền, người được giao nhiệm vụ chỉ lập hồ sơ và chuyển người có thẩm quyền để xử phạt nên mất nhiều thời gian, gây khó khăn và không bảo đảm tính kịp thời khi xử phạt VPHC.

c. Về chế tài xử phạt vi phạm hành chính

Tại Điều 41, vi phạm quy định về thu gom, mua bán, lưu giữ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển thủy sản với mức xử phạt cao. Tuy nhiên, những mặt hàng thủy sản có trị giá không cao, số tiền nộp phạt cao hơn giá trị hàng hóa nên xảy ra tình trạng các đối tượng có HVVP bỏ lại hàng hóa... Vì vậy, cần điều chỉnh, giảm nhẹ chế tài xử phạt đối với một số mặt hàng thủy sản có giá trị không cao.

d. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

(1) nguyên nhân chủ quan. Nhận thức về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác thi hành pháp luật về xử phạt VPHC trong LVTS tại một số đơn vị, địa phương còn hạn chế, do đó hiệu quả đạt được chưa cao. Nghiệp vụ xử phạt VPHC trong LVTS gặp nhiều khó khăn, nhiều vụ việc phức tạp. Quy định pháp luật về xử phạt VPHC trong LVTS còn nhiều hạn chế, không thống nhất hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả...

(2) Nguyên nhân khách quan. Tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa tại các địa phương tăng nhanh, nhất là ngành thủy sản không ngừng lớn mạnh và hội nhập quốc tế. Dịch bệnh, thiên tai ngày càng gia tăng dẫn tới cơ hội việc làm, công cụ, phương tiện lao động của một số bộ phận người dân giảm

sút, từ đó gia tăng VPHC nói chung và VPHC trong LVTS nói riêng. Ý thức chấp hành pháp luật của một số cá nhân, tổ chức còn hạn chế, thường xuyên lợi dụng kẽ hở của pháp luật trong LVTS để thực hiện HVVP.

4. Một số kiến nghị, giải pháp về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản

Một là, cần nghiên cứu chuyên sâu về quy định mức phạt của một số HVVP quy định tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP cho phù hợp với thực tế. Bổ sung một số HVVP, thẩm quyền xử phạt nhằm bảo đảm các HVVP này được phát hiện và xử lý kịp thời theo quy định; đặc biệt về hành vi khai thác bất hợp pháp... từ đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung các hành vi mới được quy định tại các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành *Luật Thủy sản* năm 2017.

Hai là, sửa đổi một số quy định của Nghị định số 42/2019/NĐ-CP, cụ thể:

(1) Đề xuất sửa đổi HVVP quy định tại khoản 3 Điều 10 quy định trường hợp nào là chuyển mục đích sử dụng giống thủy sản? Trường hợp nào buộc tiêu hủy giống thủy sản, giống thủy sản bố mẹ? Nên xem xét với HVVP như vậy có nhất thiết phải tiêu hủy hay không?

(2) Sửa đổi khoản 3 Điều 15: “Phạt tiền từ 40 - 50 triệu đồng đối với hành vi sản xuất, nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường NTTS có thành phần không có tên trong Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, nguyên liệu sản xuất thức ăn được phép sử dụng trong nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam” thành “Phạt tiền từ 40 - 50 triệu đồng đối với hành vi sản xuất, nhập khẩu 1 sản phẩm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường NTTS có thành phần không có tên trong Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, nguyên liệu sản xuất thức ăn được phép sử dụng trong nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam”.

Đối với biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 4 Điều 15, nên quy định rõ trường hợp nào là tái chế và chuyển đổi mục đích sử dụng? Thế nào là tiêu hủy? Nên sửa đổi là: “Buộc tái xuất hoặc tiêu hủy sản phẩm đối với hành vi vi phạm”

(3) Sửa đổi đối với HVVP về khai thác thủy sản trong vi phạm quy định về thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá quy định tại Điều 35 còn nhiều bất cập, như vị trí lắp đặt thiết bị trên tàu cá chưa được quy định cụ thể nên xảy ra nhiều trường hợp ngư dân tháo gỡ thiết bị giám sát hành trình. Theo khoản 1 Điều 35, mức xử phạt đối với hành vi này chỉ “Phạt từ 3 - 5 triệu đồng đối với hành vi tháo thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá mà không có sự giám sát của đơn vị cung cấp, lắp đặt thiết bị” chưa đủ sức răn đe; vì vậy, nên sửa đổi mức phạt cao hơn nhằm ngăn ngừa HVVP trên.

(4) Đề xuất sửa đổi thẩm quyền xử phạt tại khoản 1 Điều 52 quy định thẩm quyền của thanh tra đối với những hành vi VPHC bằng hình thức phạt tiền cao hơn mức phạt 500.000 đồng, nhằm tránh các HVVP vượt quá thẩm quyền xử phạt, gây khó khăn và không bảo đảm tính kịp thời trong quá trình xử phạt VPHC.

(5) Sửa đổi HVVP quy định về thu gom, mua bán, lưu giữ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển thủy sản được quy định tại Điều 41, theo đó, cần xác định rõ giá trị các mặt hàng thủy sản để điều chỉnh HVVP theo hướng giảm nhẹ mức xử phạt cho phù hợp với giá trị hàng thủy sản trong điều kiện thực tế.

Ba là, bổ sung một số quy định vào Nghị định số 42/2019/NĐ-CP.

(1) Bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 10 đối với hành vi “Phạt tiền từ 30 - 40 triệu đồng đối với hành vi sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện theo quy định” thành “Phạt tiền từ 30 - 40 triệu đồng đối với hành vi sản

xuất, ương dương giống thủy sản không có hoặc có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện theo quy định nhưng hết hạn”.

(2) Bổ sung Điều 13, thêm quy định HVVP “sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất của tổ chức, cá nhân khác khi chưa có văn bản chấp thuận” và biện pháp khắc phục hậu quả “buộc tiêu hủy sản phẩm đối với hành vi vi phạm đó”. Hiện nay, Nghị định số 42/2019/NĐ-CP không quy định đối với HVVP này, do vậy, nhiều tổ chức, cá nhân sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất khi không được các đơn vị đồng ý.

(3) Bổ sung Điều 15 HVVP về “sản xuất, mua bán, nhập khẩu, sử dụng thức ăn thủy sản có chứa kháng sinh, chất cấm dùng trong nuôi trồng thủy sản”.

(4) Bổ sung “Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc chấm dứt hoạt động khảo nghiệm đối với hành vi vi phạm” tại Điều 16 về quy định về khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường NTTS. Hiện tại, Nghị định số 42/2019/NĐ-CP chưa quy định đối với HVVP của cơ sở khảo nghiệm.

(5) Bổ sung các HVVP tại Điều 17: không ghi chép, lưu giữ hồ sơ về giống thủy sản, thức ăn, thuốc thú y thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường NTTS trong quá trình NTTS và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình NTTS để bảo đảm truy xuất nguồn gốc; không đăng ký NTTS lồng bè hoặc không đăng ký đối tượng thủy sản nuôi chủ lực đối với các hộ NTTS nước ngọt.

5. Kết luận

Nghị định số 42/2019/NĐ-CP sau hơn 2 năm áp dụng thi hành đã mang lại một số kết quả đáng ghi nhận trong việc ngăn chặn, xử lý các HVVP của các tổ chức, cá nhân trong LVTS; đặc biệt, trong việc ngăn chặn hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Ủy ban nghề cá châu Âu với mục tiêu gỡ thẻ “vàng” đối với thủy sản xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên,

trong quá trình triển khai thực hiện còn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc và hạn chế cần được khắc phục.

Vì vậy, việc nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 42/2019/NĐ-CP cho phù hợp với thực tế là cần thiết, điều này sẽ góp phần quan trọng vào hoàn thiện pháp luật xử phạt VPHC về LVTS nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế □

Chú thích:

1. Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC ngày 11/01/2021 của Thanh tra Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội về xử phạt vi phạm hành chính.

2. Báo cáo kết quả công tác thanh tra chuyên ngành thủy sản của Chi cục Thủy sản Hà Nội năm 2020.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo số 1677/BC-BNN-PC ngày 08/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018.

2. Luật Thủy sản năm 2017.

3. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

4. Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

5. Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong hoạt động thủy sản.

6. Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 16/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025.

7. Xử lý 114 tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép. <https://kien-giang.gov.vn>, ngày 18/6/2020.

8. Xử phạt trong vi phạm sản xuất giống. <https://thuysanvietnam.com.vn>, ngày 17/8/2020.

9. Nghệ An: xử phạt 02 chủ tàu cá vi phạm hành chính trong khai thác thủy sản. <https://tongcucthuysan.gov.vn>, ngày 10/9/2020.